

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

Năm học

Trường

2024 - 2025

TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

1. Chất lượng giáo dục

	Tổng số học sinh	Lớp 1					Lớp 2					Lớp 3					Lớp 4					Lớp 5				
		Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số			
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật
1. Kết quả học tập																										
1. Tiếng Việt	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Hoàn thành tốt	493	140	81	6	2	0	114	65	2	2	0	125	70	3	1	0	40	26	0	0	0	74	40	2	1	0
Hoàn thành	676	91	31	2	1	1	103	46	4	1	1	134	55	3	0	1	184	72	5	0	0	164	75	5	1	0
Chưa hoàn thành	39	15	3	0	0	0	3	2	0	0	0	7	0	0	0	0	9	2	1	0	0	5	1	1	0	0
2. Toán	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Hoàn thành tốt	528	159	90	8	3	0	123	72	2	2	0	118	63	4	1	0	36	13	1	0	0	92	46	2	1	0
Hoàn thành	626	81	24	0	0	1	92	39	4	1	1	142	62	2	0	1	175	82	3	0	0	136	62	5	1	0
Chưa hoàn thành	54	6	1	0	0	0	5	2	0	0	0	6	0	0	0	0	22	5	2	0	0	15	8	1	0	0
3. Khoa học	476	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Hoàn thành tốt	234																99	49	1	0	0	135	71	4	2	0
Hoàn thành	242																134	51	5	0	0	108	45	4	0	0
Chưa hoàn thành	0																0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Lịch sử và Địa lí	476	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Hoàn thành tốt	206																81	43	0	0	0	125	65	4	2	0
Hoàn thành	267																149	56	5	0	0	118	51	4	0	0
Chưa hoàn thành	3																3	1	1	0	0	0	0	0	0	0
5. Tiếng Anh	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Hoàn thành tốt	533	168	88	7	3	0	93	65	1	1	0	88	44	4	1	0	87	40	2	0	0	97	48	2	1	0
Hoàn thành	583	63	22	1	0	0	121	46	5	2	1	153	79	1	0	1	117	53	1	0	0	129	62	5	1	0
Chưa hoàn thành	92	15	5	0	0	1	6	2	0	0	0	25	2	1	0	0	29	7	3	0	0	17	6	1	0	0
6. Tin học	319	170	79	8	3	0	149	73	5	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	233	142	74	8	3	0	91	47	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hoàn thành	86	28	5	0	0	0	58	26	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7. Đạo đức	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Hoàn thành tốt	573	148	82	7	2	0	111	78	3	3	0	107	68	4	1	0	93	51	1	0	0	114	58	4	2	0
Hoàn thành	635	98	33	1	1	1	109	35	3	0	1	159	57	2	0	1	140	49	5	0	0	129	58	4	0	0

Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8. Tự nhiên và Xã hội	732	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	354	153	90	6	3	0	133	79	3	2	0	68	35	4	1	0										
Hoàn thành	378	93	25	2	0	1	87	34	3	1	1	198	90	2	0	1										
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0										
9. Âm nhạc	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Hoàn thành tốt	505	92	65	3	1	0	90	62	3	2	0	134	82	5	1	0	85	46	0	0	0	104	70	4	2	0
Hoàn thành	703	154	50	5	2	1	130	51	3	1	1	132	43	1	0	1	148	54	6	0	0	139	46	4	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. Mỹ thuật	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Hoàn thành tốt	399	81	57	3	1	0	55	38	1	1	0	80	56	1	0	0	82	49	2	0	0	101	65	2	1	0
Hoàn thành	809	165	58	5	2	1	165	75	5	2	1	186	69	5	1	1	151	51	4	0	0	142	51	6	1	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11. Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	742	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Hoàn thành tốt	354											106	62	3	1	0	103	51	4	0	0	145	77	4	2	0
Hoàn thành	387											160	63	3	0	1	129	49	2	0	0	98	39	4	0	0
Chưa hoàn thành	1											0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12. Tin học và Công nghệ (Tin học)	742	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Hoàn thành tốt	387											122	61	3	1	0	123	64	3	0	0	142	73	4	2	0
Hoàn thành	355											144	64	3	0	1	110	36	3	0	0	101	43	4	0	0
Chưa hoàn thành	0											0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13. Giáo dục thể chất	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Hoàn thành tốt	568	147	85	6	2	0	114	66	2	2	0	161	93	4	1	0	73	39	1	0	0	73	36	1	0	0
Hoàn thành	640	99	30	2	1	1	106	47	4	1	1	105	32	2	0	1	160	61	5	0	0	170	80	7	2	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14. Ôn Tiếng Việt	521	170	79	8	3	0	149	73	5	2	1	40	20	0	0	0	121	49	6	0	0	41	21	0	0	0
Hoàn thành tốt	270	107	63	6	2	0	83	48	1	1	0	32	18	0	0	0	32	14	0	0	0	16	9	0	0	0
Hoàn thành	239	58	15	2	1	0	62	23	4	1	1	8	2	0	0	0	86	34	5	0	0	25	12	0	0	0
Chưa hoàn thành	12	5	1	0	0	0	4	2	0	0	0	0	0	0	0	0	3	1	1	0	0	0	0	0	0	0
15. Đọc sách	446	246	115	8	3	1	0	0	0	0	0	160	76	5	1	0	40	19	2	0	0	0	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	298	161	91	6	2	0	0	0	0	0	0	97	59	3	1	0	40	19	2	0	0	0	0	0	0	0
Hoàn thành	144	81	24	2	1	1	0	0	0	0	0	63	17	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16. Hoạt động trải nghiệm	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Hoàn thành tốt	791	165	94	7	3	0	146	84	2	2	0	171	91	5	1	0	137	65	4	0	0	172	88	5	2	0

Hoàn thành	417	81	21	1	0	1	74	29	4	1	1	95	34	1	0	1	96	35	2	0	0	71	28	3	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
II. Năng lực cốt lõi																										
1. Tự chủ và tự học	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	831	180	97	8	3	0	154	87	5	2	0	218	113	6	1	0	108	54	2	0	0	171	85	6	2	0
Đạt	372	66	18	0	0	1	66	26	1	1	1	48	12	0	0	1	122	46	4	0	0	70	30	2	0	0
Cần cố gắng	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	2	1	0	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	860	180	98	8	3	0	166	96	4	2	0	217	112	6	1	0	125	57	3	0	0	172	85	7	2	0
Đạt	346	66	17	0	0	1	54	17	2	1	1	49	13	0	0	1	108	43	3	0	0	69	30	1	0	0
Cần cố gắng	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	1	0	0	0
3. GQVĐ và sáng tạo	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	717	166	90	7	2	0	144	80	4	2	0	186	101	4	1	0	94	48	1	0	0	127	67	4	2	0
Đạt	491	80	25	1	1	1	76	33	2	1	1	80	24	2	0	1	139	52	5	0	0	116	49	4	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Ngôn ngữ	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	780	183	96	8	3	0	155	89	4	2	0	199	108	4	1	0	91	51	2	0	0	152	77	5	2	0
Đạt	416	59	17	0	0	1	64	24	2	1	1	67	17	2	0	1	137	49	4	0	0	89	38	2	0	0
Cần cố gắng	12	4	2	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	2	1	1	0	0
5. Tính toán	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	727	179	95	7	2	0	149	81	2	2	0	186	98	4	1	0	70	28	1	0	0	143	74	4	2	0
Đạt	466	67	20	1	1	1	71	32	4	1	1	80	27	2	0	1	151	69	5	0	0	97	41	3	0	0
Cần cố gắng	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	12	3	0	0	0	3	1	1	0	0
6. Khoa học	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	806	178	96	8	3	0	150	84	4	2	0	207	106	4	1	1	113	56	3	0	0	158	80	5	2	0
Đạt	402	68	19	0	0	1	70	29	2	1	1	59	19	2	0	0	120	44	3	0	0	85	36	3	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7. Công nghệ	742	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	488	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	217	111	4	1	1	112	56	5	0	0	159	78	6	2	0
Đạt	254	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	49	14	2	0	0	121	44	1	0	0	84	38	2	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Tin học	742	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	495	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	208	104	3	1	1	127	63	4	0	0	160	78	6	2	0
Đạt	247	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	58	21	3	0	0	106	37	2	0	0	83	38	2	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. Thẩm mĩ	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	810	183	96	8	3	0	152	88	3	1	0	210	109	3	1	1	108	52	4	0	0	157	82	5	2	0

Đạt	398	63	19	0	0	1	68	25	3	2	1	56	16	3	0	0	125	48	2	0	0	86	34	3	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
10. Thể chất	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	910	201	100	8	3	0	192	103	5	2	0	256	125	6	1	1	96	50	2	0	0	165	82	4	1	0
Đạt	298	45	15	0	0	1	28	10	1	1	1	10	0	0	0	0	137	50	4	0	0	78	34	4	1	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III. Phẩm chất chủ yếu																										
1. Yêu nước	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	1108	218	104	8	3	0	211	110	5	2	1	263	125	6	1	1	179	80	5	0	0	237	114	8	2	0
Đạt	100	28	11	0	0	1	9	3	1	1	0	3	0	0	0	0	54	20	1	0	0	6	2	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2. Nhân ái	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	1116	219	105	8	3	0	211	110	5	2	1	263	125	6	1	1	184	83	5	0	0	239	115	8	2	0
Đạt	92	27	10	0	0	1	9	3	1	1	0	3	0	0	0	0	49	17	1	0	0	4	1	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3. Chăm chỉ	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	965	197	103	8	3	0	174	98	3	2	0	253	123	6	1	1	160	74	4	0	0	181	91	6	2	0
Đạt	243	49	12	0	0	1	46	15	3	1	1	13	2	0	0	0	73	26	2	0	0	62	25	2	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4. Trung thực	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	1080	208	105	8	3	0	211	110	5	2	1	260	125	6	1	1	178	78	5	0	0	223	106	8	2	0
Đạt	128	38	10	0	0	1	9	3	1	1	0	6	0	0	0	0	55	22	1	0	0	20	10	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5. Trách nhiệm	1208	246	115	8	3	1	220	113	6	3	1	266	125	6	1	1	233	100	6	0	0	243	116	8	2	0
Tốt	1042	203	104	8	3	0	195	104	5	2	0	261	125	6	1	1	174	79	4	0	0	209	101	8	2	0
Đạt	166	43	11	0	0	1	25	9	1	1	1	5	0	0	0	0	59	21	2	0	0	34	15	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

An Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Hồ sĩ Quý